

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Bá Luyến

2/ Bà Dương Thị Thắm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Hiền - KSV.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, mở phiên tòa để xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/9/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nghiêm Văn T - sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn 10, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

2. *Bị đơn:* Chị Mai Thị Tr - sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn 10, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa vắng mặt chị Tr, anh T (*anh T có đơn xin xét xử vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Nghiêm Văn T trình bày: Anh và chị Mai Thị Tr kết hôn ngày 03/3/2014, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 8/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng

thường xuyên cãi nhau, từ đó dẫn đến hai vợ chồng không cùng quan điểm, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, anh đã nhiều lần khuyên bảo và mong muốn hàn gắn, níu kéo hạnh phúc gia đình nhưng không được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2015 cho đến nay. Nay anh xét thấy cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Mai Thị Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, là Nghiêm Xuân Kh sinh ngày 14/11/2014. Hiện tại cháu Kh đang ở với anh từ lúc 01 tuổi đến bây giờ. Nếu ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cháu Xuân Kh cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 19/7/2022 và biên bản hòa giải ngày 02/8/2022 bị đơn chị Mai Thị Tr trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn như anh T trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn giữa mẹ chồng và con dâu, nhưng anh T không can thiệp mà cùng mẹ chồng chửi chị và vứt quần áo, dựng giường, vứt chăn ga, gối đệm ra đường nên chị thấy mình bị xúc phạm. Do vậy, chị về nhà mẹ đẻ ở gần 02 năm nay và trong thời gian đó anh T không để ý đến mẹ con chị, một mình chị nuôi con, anh T không cung cấp tiền nuôi con. Do đó, chị để cháu Xuân Kh cho mẹ chị chăm sóc, còn chị đi làm ăn xa. Bây giờ chị về muốn hàn gắn lại gia đình để chăm lo cho con nhưng anh T không đồng ý. Nay anh T làm đơn xin ly hôn chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung, là Nghiêm Xuân Kh sinh ngày 14/11/2014. Nếu vợ chồng ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Xuân Kh và chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nghiêm Văn T, cho anh Nghiêm Văn T được ly hôn chị Mai Thị Tr.

Về con: Giao cháu Nghiêm Xuân Kh, sinh ngày 14/11/2014 cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Tr không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung do anh T không yêu cầu.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nghiêm Văn T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Mai Thị T. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa

[2] Về hôn nhân: Anh Nghiêm Văn T và chị Mai Thị Tr kết hôn ngày 03/3/2014, trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8/2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh T là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái nên thường xuyên xảy ra cãi cọ nhau, không tìm được tiếng nói chung. Còn theo chị Tr là do mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu, nhưng anh T không làm trung gian can thiệp, hòa giải mà lại cùng mẹ chửi chị và vứt quần áo, dựng giường, vứt chăn ga, gối đệm của chị ra ngoài đường nên chị về nhà mẹ đẻ sinh sống. Anh T và chị Tr sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh T và chị Tr không hề quan tâm đến nhau nữa. Nay anh T thấy tình cảm không còn nên yêu cầu xin ly hôn. Còn chị Tr thấy tình cảm vẫn còn nên không đồng ý. Nếu anh T cương quyết xin ly hôn thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy: Anh T và chị Tr đều thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã có thời gian sống ly thân từ tháng 8/2015 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh chị không tự hòa giải được và Tòa án đã tiến hành hòa giải cho anh

chị nhưng vẫn không được. Mặt khác tại biên bản xác minh ngày 25/7/2022, đại diện thôn 10, xã N cho biết anh T và chị Tr kết hôn vào năm 2014, sau ngày kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 8/2015 và tại thời điểm này ông có nghe bà con trong thôn nói là giữa anh chị và mẹ chồng xảy ra mâu thuẫn, sau đó chị Tr bỏ về nhà mẹ đẻ tại xóm 7 xã N. Từ đó không thấy chị Tr về nhà anh T nữa. Về con: anh T và chị Tr có 01 con chung là cháu Nghiêm Xuân Kh, sinh năm 2014, cháu Xuân Kh đang ở với anh T và bà nội từ tháng 8/2015 cho đến nay.

Như thế, chứng tỏ cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nghĩ cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh T, cho anh Nghiêm Văn T được ly hôn chị Mai Thị Tr là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Anh T và chị Tr đều thừa nhận có 01 con chung là Nghiêm Xuân Kh - sinh ngày 14/11/2014. Anh T và chị Tr đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Ý kiến của cháu Xuân Kh là bố mẹ không ở được với nhau thì cháu có nguyện vọng được ở với bố.

HĐXX thấy, từ khi anh T và chị Tr sống ly thân nhau (tháng 8/2015) tới nay cháu Xuân Kh đang ở với anh T, anh T đề nghị được trực tiếp nuôi con, nguyện vọng của cháu Xuân Kh là được ở với bố nên cần xử giao cháu Nghiêm Xuân Kh cho anh Nghiêm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Anh T và chị Tr không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Nghiêm Văn T phải chịu án phí sơ thẩm(DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nghiêm Văn T, cho anh Nghiêm Văn T được ly hôn chị Mai Thị Tr.

2- Về con: Giao cháu Nghiêm Xuân Kh sinh ngày 14/11/2014 cho anh Nghiêm Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Tr không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Tr có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3 - Án phí: Anh Nghiêm Văn T phải nộp 300.000đ án phí DSST, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST anh T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0014987 ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4-Về quyền kháng cáo: Anh T, chị Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Phòng GD-KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Nga A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền